TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140**/2019/HS-PT
Ngày: 06/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường
Ông Nguyễn Xuân Điền

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Ra- Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 270/TLPT-HS ngày 02 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo: Lê Anh N và các đồng phạm về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. **Lê Anh N (*Minh*)** - sinh ngày 06/3/1973 tại Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT: Thôn L1, thị trấn L2, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Thôn T6, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê L3 và bà Trần Thị C1; vợ: Hoàng Thị Thanh H1, có 02 con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2001; tiền sự; Không: tiền án: Bản án sơ thẩm số 27/2015/HSST ngày 02/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện T7, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2017.BỊ cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Thành D** - sinh ngày 02/2/1978 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiên nay: 370 đường P1, phường 3, quận X, TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan S2 (*80 tuổi*) và bà Trần Thị Th (*76 tuổi*); vợ: Nguyễn Thị Thu H2 (*1975*), có 02 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 30/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Liễu Anh V** - sinh ngày 04/6/1974 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: Thôn T8, xã S3, huyện C2, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thị trấn D1, huyện D1, Tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn B1 (*1946)* và bà Liễu Thị H3 (*1948*); vợ: Trần Thị Thanh T9 (*1979*), có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 30/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

4. **Ya O** - sinh năm 1985 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: xã T10, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: xã T11, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chu Ru; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Y P2 và bà Ma V1; vợ: Ma L4 (*1983*), có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/10/2018, có mặt tại phiên tòa.

5. **Thổ Anh N1** - sinh ngày 03/9/1997 tại Bình Thuận; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiên nay: Tổ 4, xã P3, huyện B, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà Ni; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông Thổ Tân B2 (*1964*) và bà Nguyễn Thị L (*1965*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Thị T** - sinh năm 1986 tại Bình Thuận; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiên nay: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ra-Glai; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị L5; chồng: Ka R, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

7. **Mang Q** - sinh năm 1994 tại Bình Thuận; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiên nay: xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ra-Glai; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Mang P2 và bà Trần Thị L6; vợ: Trần Thị X (*1996*); cỏ 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/10/2018, có mặt tại phiên tòa.

8. **Ma H** - sinh ngày 13/7/1979 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Thôn R, xã T12, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: xã T11, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chu Ru; tôn giáo: Tin lành; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông K P4 và bà Ma S1; chồng: Da Th, có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị ra lệnh bắt tạm giam ngày 24/9/2018 nhưng không bắt được và có Quyết định truy nã ngày 22/11/2018 đến nay không có kết quả.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Luật sư **Huỳnh Văn T1** -, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo: Lê Anh N, Phan Thành D, Trần Thị T, Mang Q, Ma H theo yêu cầu của Tòa án, có mặt tại phiên tòa.

+ Luật sư **Lê Văn T2** - Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo

Nguyễn Liễu Anh V theo yêu cầu của bị cáo; có đơn xin vắng mặt và có văn bản trình bày luận cứ bào chữa,

+ Trợ giúp viên pháp lý bà **Phạm Trân Nhật T3** - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Ya O, Thổ Anh N1 theo yêu cầu của các bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

** Người bi hại*: Ông **Bùi Văn S** - sinh năm 1951. Địa chỉ: G16 K300 phường 12, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn 4 xã P3, huyện B, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

- Ông **Trần Văn T5**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn D2, xã P3, huyện B, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2017, Lê Anh N (*Minh*) quen biết với Phan Thành D, là người làm thuê cho ông Bùi Văn S. Biết ông S đang tìm mua đá quý để bán lại kiếm lời nên D bàn với N tìm cách nói dối làm cho ông S tin là N đang có đá thiên thạch cần bán. D cho N biết đá thiên thạch sẽ được thử như sau: Đá được bỏ trong hộp có nắp đậy kín, không nhìn thấy bên trong, người mua sẽ bỏ vào một miếng kính hình chữ nhật dài khoảng 8cm, dày 5mm rồi đậy nắp hộp lại, khoảng 5 phút sau sẽ lấy kính ra, nếu kính bị nứt thì đúng là đá thiên thạch. D nói N tìm người giả bán đá và làm cho kính bị nứt là được chia tiền. N đồng ý và sau đó rủ Nguyễn Liễu Anh V, V cũng đồng ý tham gia rồi cùng N đi gặp một ông già người dân tộc thiểu số (*thường gọi là ông già đeo kính*). N và V nói người này giả làm người bán đá, người này đồng ý và chuẩn bị 01 hộp nhựa màu đen, hình trụ, dài khoảng 15 cm, bán kích khoảng 12cm, nắp bằng kim loại để giả làm hộp đựng đá thiên thạch và 01 miếng kính đã bị nứt để lừa ông S. Sau đó, V và N tìm thêm 07 người nữa để cùng với ông già đóng vai một gia đình người dân tộc thiểu số cùng đi bán đá thiên thạch để bên mua dễ tin là thật.

Sau khi đã chuẩn bị xong dụng cụ và số người, N điện thoại báo cho D biết. D báo cho ông S là có người bán đá thiên thạch và hẹn gặp mặt tại đoạn đường ngã ba cầu L7, Huyện D3, Khánh Hòa vào sáng ngày 23/6/2017 để giao dịch, ông S đồng ý. Sau đó D báo cho N biết thời gian và địa điểm đồng thời yêu cầu N chuẩn bị chi phí là 10 triệu đồng theo như yêu cầu của ông S, N đồng ý.

Đúng sáng ngày 23/6/2017 nhóm của N cùng nhóm của ông S và D gặp nhau tại địa điểm đã hẹn. Tại đây, V thỏa thuận với ông S việc thử đá, nếu kính bị nứt ông S sẽ đặt cọc 01 tỷ đồng. Các bên đồng ý rồi đi đến bãi đất trống gần quán cafe để thử đá. N

và ông Phát (*bạn ông S*) cùng mở nắp hộp, ông S bỏ miếng kính vào hộp (*miếng kính này của D chuẩn bị sẵn đưa cho ông Phát*). Khoảng 05 phút sau, ông Phát cùng N mở nắp hộp, thấy kính bị nứt nên ông S tin là đá thiên thạch và đồng ý đặt cọc tiền. Tại quán cafe, ông S đưa cho ông già đeo kính số tiền 01 tỷ đồng. Sau đó, đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, ông S đưa tiếp cho ông già đeo kính số tiền 300.000.000đ. Tổng cộng ông S đã đưa cho ông già đeo kính là 1,3 tỷ đồng. Sau khi nhận tiền, ông già đeo kính người dân tộc thiểu số đưa hết cho N, N lén chia trước cho D số tiền là 200.000.000đ. Tiếp đó, vì ông S yêu cầu được thử đá một lần thứ hai để giao thêm tiền nên đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, anh Nam là nhân viên thẩm định đá quý do ông S thuê có mặt để làm thủ tục thử đá. Khi Nam chuẩn bị bỏ kính vào hộp thì V sợ nhóm ông S phát hiện đá thiên thạch là giả nên chạy đến giật lấy hộp đựng đá cùng cả nhóm bỏ chạy.

Đến ngày 04/7/2017, Công an tỉnh Khánh Hòa đã làm rõ được các đối tượng gồm: Phan Thành D, Lê Anh N, Nguyễn Liễu Anh V, Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H, Mang Q. Các đối tượng này đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và đã nộp lại số tiền chiếm đoạt tổng cộng là 932.450.000đ.

.* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V, Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H, Mang Q đều phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*) đối với các bị cáo Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V, Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H, Mang Q; phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm p, k khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*) đối với các bị cáo Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H, Mang Q

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*) đối với bị cáo Lê Anh N.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Lê Anh N (*Minh)* 14 (*mười bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành D 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Liễn Anh V 12 (*mười hai*) năm tù về tội.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Ya O 10 (*mười*) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/10/2018.

- Xử phạt bị cáo Thổ Anh N1 10 (*mười*) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2018.

- Xử phạt bị cáo Mang Q 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Ma H 10 (*mười*) năm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo, theo quy định của pháp luật**.**

Ngày 29/6/2018 bị cáo Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Mang Q, Ma H đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/7/2018 bị cáo Lê Anh N kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/7/2018 bị cáo Nguyễn Liễu Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/7/2018 bị cáo Phan Thành D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/7/2018 bị cáo Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Mang Q và Ma H có đơn cho rằng cho rằng cơ quan điều tra không khách quan, không khởi tố "*Vợ chồng ông bà già mắt kiến và ông Thái (tên gọi là Dương)*" và việc buộc các bị cáo trả tiền thay cho những người này là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Cho nên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt các bị cáo theo khoản 4, Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, việc điều tra đã bỏ lọt tội phạm đối với một người có tên là Thái (tên gọi khác là Dương); một ông già và một bà già người dân tộc thiểu số đóng giả làm cha và mẹ của nhóm bị cáo là người dân tộc thiểu số. Do đó, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V, Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H, Mang Q tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại Bùi Văn S; phù hợp với lời khai của nhân chứng Lâm Phát, Nguyễn Thanh Nam và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. HĐXX cấp phúc thẩm có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào tháng 5 năm 2017, bị cáo Lê Anh N (*Minh*) và bị cáo Phan Thành D biết ông Bùi Văn S đang cần tìm mua đá quý để bán lại kiếm lời nên cả hai bàn bạc, tìm cách lừa ông S chiếm đoạt tiền. Sau khi bàn bạc, N rủ Nguyễn Liễu Anh V tham gia, đi gặp một

ông già người dân tộc thiểu số, thống nhất với người này đóng giả là người có đá và bán đá thiên thạch và đi tìm 07 người khác để đóng giả là vợ và các con của ông già người dân tộc thiểu số để cũng cố niềm tin người bị hại; đó là: 01 bà già người dân tộc, 01 người tên là Thái (tên gọi khác là Dương) và các bị cáo Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H, Mang Q, đồng thời chuẩn bị công cụ để thực hiện (*gồm*: *01 hộp nhựa màu đen, hình trụ, dài khoảng 15 cm, bán kích khoảng 12cm, nắp bằng kim loại để giả làm hộp đựng đá thiên thạch và 01 miếng kính đã bị nứt để lừa ông S*). Vào sáng ngày 22/6/2017 cả bọn tụ tập tại quán cơm tại ngã ba PN, huyện Đ1, Lâm Đồng, tại đây bị cáo N nói với mọi người biết việc gian dối với người mua đá thiên thạch để lấy tiền chia nhau và phân công bà già người dân tộc giả làm vợ của ông già đeo kính và các bị cáo đổi tên, đóng giả làm con của hai vợ chồng ông bà già đeo kính; đồng thời N cũng hứa hẹn được chia nhiều tiền nên tất cả đồng ý. Tiếp đến, sáng ngày 23/6/2017 tại quán Cafe ngã ba Cầu L7, Huyện D3, Khánh Hòa bị cáo N tiếp tục phân công các bị cáo và được các bị cáo thống nhất thực hiện khi người bị hại S đến giao dịch mua đá như sau: Ông bà già đeo kính thắp nhan cúng; ông V mở gói hàng ra, giả vờ năn nỉ; ông Thái và bị cáo Ya O giả vờ mệt và té xỉu do ảnh hưởng từ trường của đá; bị cáo T và bị cáo Ma H mang nước uống cho những người té xỉu; bị cáo N1 van xin; bị cáo Mang Q trông giữ xe máy...Với cách thức và thủ đoạn nêu trên, các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Bùi Văn S số tiền là 1,3 tỷ đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt các bị cáo theo khoản 4, Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm thể hiện ngoài 08 bị cáo đã bị điều tra, truy tố và xét xử trong vụ án thì còn có 03 đối tượng khác tham gia đồng phạm, đó là: Một người có tên là Thái (*tên gọi khác là Dương*); một ông già và một bà già người dân tộc thiểu số đóng giả làm cha và mẹ của nhóm bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng cơ quan điều tra không điều tra đầy đủ, không tiến hành đối chất và nhận dạng để xử lý (*mặc dù đã xác định được lai lịch*) nên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H và Mang Q đều có đơn kêu cứu cho rằng việc điều tra không khách quan và các đối tượng nêu trên luôn có mặt tại địa pH nơi cư trú từ khi vụ án được phát hiện cho đến nay và kèm theo đơn kêu cứu, các bị cáo Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H, Mang Q cung cấp địa chỉ, các bản ảnh của các đối tượng trên.

HĐXX cấp phúc thẩm xét thấy vai trò của 03 đối tượng này mang tính chất quan trọng, quyết định việc "*Lừa đảo* " cũng như quyết định hình phạt của các bị cáo là người dân tộc thiểu số còn lại trong vụ án và đây là các tình tiết mới phát sinh khi xét xử phúc thẩm mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

và các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ya O, Thổ Anh N1, Trần Thị T, Ma H và Mang Q.

2/ Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3/ Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, Lưu trữ, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh